

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST  
Ngày 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Sơn và ông Nguyễn Văn Tạo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khánh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn Q**, sinh ngày 16/8/1970, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Ma Thị Đ; có vợ: Đinh Thị Hải Y (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/8/2019 bị Chủ tịch UBND xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Tiến D**, sinh ngày 10/10/1983, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị V; có vợ: Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/8/2019 bị Chủ tịch UBND xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Tạ Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị M, sinh năm: 1983; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 12/5/2020, Tạ Văn C, Phạm Văn T, Trần Tiến D và Trần Văn Q đang ngồi uống nước tại quán cà phê của chị Trần Thị M. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q nói với mọi người "Rảnh không làm tý, đánh phỏm chập cho vui hè" thì các đối tượng trên đồng ý, đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh "Phỏm".

Cách thức đánh và tỷ lệ ăn thua như sau: Các đối tượng sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ, một bộ có bìa mặt sau màu đỏ và 01 bộ có bìa mặt sau màu xanh, trong đó sử dụng 01 bộ để đánh, 01 bộ để bốc bài chủ; một bộ để chia cho mỗi người 09 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 quân bài và được quyền đánh trước 01 quân bài, thì người ngồi kế theo chiều quy định của những người đánh bài thấy quân bài phù hợp với quân bài của mình cầm trên tay thì bắt (ăn) quân bài đó lên làm "phỏm" cho riêng mình, người bị (ăn) quân bài đó phải trả cho người bắt (ăn) quân bài số tiền 20.000 đồng gọi là ăn (gà), nếu không phù hợp với quân bài trên tay mình thì người ngồi cạnh bốc quân bài lên, rồi đánh 01 quân bài, cứ như vậy lần lượt những người còn lại tiếp tục bốc bài và đánh, người nào bị ăn quân bài cuối "con chốt hạ" thì phải đưa cho người được ăn 80.000 đồng, sau đó hạ bài để kiểm tra "phỏm" và tính điểm. "Phỏm" được tính như sau: 03 hoặc 04 quân bài cùng số như 333 hoặc 3333, hoặc 03 quân bài trở lên liền kề cùng chất có số liền kề nhau như 5,6,7, 8, 9 chuồn thì được gọi là "Phỏm". Trong mỗi ván bài nếu người nào có nhiều "phỏm" mà hết quân lẻ gọi là "ù" thì những người còn lại phải trả cho người "ù" số tiền 100.000 đồng. Trong mỗi ván bài không có người nào "ù" thì bốn người phải hạ "Phỏm" để tính điểm, nếu người nào có điểm thấp nhất thì người đó thắng (về nhất) và sẽ được hưởng số tiền của 03 người còn lại, tổng cộng là

120.000 đồng/ván, cụ thể người về thứ nhì trả 20.000 đồng, người về thứ ba phải trả 40.000 đồng, người về thứ 4 phải trả 60.000 đồng; trường hợp người nào bị “cháy” tức là sau khi kết thúc một ván bài mà không có “Phỏm” thì phải trả 80.000 đồng cho người về nhất.

Để tham gia đánh bạc, Trần Tiến D mang theo số tiền 620.000 đồng, Trần Văn Q mang theo số tiền 550.000 đồng, Tạ Văn C mang theo số tiền 200.000 đồng, Phạm Văn T mang theo số tiền 800.000 đồng. Bốn đối tượng đánh bài đến khoảng 13 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện, tiến hành lập biên bản vi phạm, thu giữ giữa sòng bạc số tiền 2.170.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ, 04 ghế nhựa màu đỏ, 01 bàn nhựa màu đỏ; thu giữ trên người Tạ Văn C số tiền 1.200.000 đồng, 01 ví bằng chất liệu da, màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen; thu giữ trên người Trần Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V150 màu đen; thu giữ trên người Trần Văn Q số tiền 1.000.000 đồng, 01 ví bằng chất liệu da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen; thu giữ trên người Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen.

Quá trình điều tra xác định số tiền 1.200.000 đồng, 01 ví bằng chất liệu da, màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen của Tạ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V150 màu đen của Trần Tiến D; số tiền 1.000.000 đồng, 01 ví bằng chất liệu da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen của Trần Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen của Phạm Văn T, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSBD, ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Trần Tiến D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị:

\*Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Quang từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định.

\*Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Trần Văn Q, Trần Tiến D mỗi bị cáo từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/5/2020 tại quán cà phê của chị Trần Thị M các bị cáo Trần Văn Q, Trần Tiến D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” thì bị lực lượng Công an xã Q phát hiện lập Biên bản vi phạm thu giữ tại sòng bạc số tiền 2.170.000 đồng. Số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 09/8/2019 các bị cáo Trần Văn Q và Trần Tiến D đã bị Chủ tịch UBND xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có gia đình, vợ con, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật. Lẽ ra các bị cáo phải chịu khó lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn Q là người khởi xướng việc đánh bạc, tham gia tích cực từ đầu đến cuối, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mình mà lại phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Trần Tiến D khi nghe bị cáo Quang khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo đã không từ chối, hay khuyên can mà đồng ý ngay, bị cáo cũng đã bị Chủ tịch UBND xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mình mà lại phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình sau bị cáo Q.

[4]. Liên quan trong vụ án có các đối tượng Tạ Văn C, Phạm Văn T là những đối tượng đã cùng tham gia đánh bạc với Quang và D, chị Trần Thị M chủ quán cà phê có hành vi che dấu việc đánh bạc trái phép nhưng xét thấy hành vi của Tạ Văn C, Phạm Văn T, Trần Thị M chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là hoàn toàn phù hợp.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo D có bố là người có công với cách mạng. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[6]. Về hình phạt: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần căn cứ vào Điều 36 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được học tập cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 2.170.000 đồng thu giữ giữa sòng bạc là tiền dùng để phạm tội nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 bàn nhựa màu đỏ và 04 ghế nhựa màu đỏ, loại dựa lưng là công cụ dùng để phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn Q, Trần Tiến D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Trần Tiến D phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến D 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định.

Giao các bị cáo Trần Văn Q, Trần Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Q 15.000.000 đồng, phạt bổ sung bị cáo Trần Tiến D 12.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.170.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tứ lơ khơ; 01 bàn nhựa màu đỏ và 04 ghế nhựa màu đỏ (vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 31/8/2020)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Trần Văn Q, Trần Tiến D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Tướng Thị Hà**